

Số: 2491/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát khai thác nguồn nước dưới đất tại công trình giếng khoan TP1, TP2, TP3 tại xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát ngày 15/8/2019 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 453/BC-STNMT ngày 25/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát theo Giấy phép số 2155/GP-UBND ngày 07/10/2016 và Giấy phép số 2331/GP-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất TP1, TP2, TP3 của Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát tại xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Cung cấp nước đầu vào cho Nhà máy xử lý để cấp cho sinh hoạt với lưu lượng 2.560 m³/ngày đêm, cấp cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ 140 m³/ngày đêm trên địa bàn các xã: Yên Phú, Yên Hòa, Hoàn Long và Việt Cường thuộc huyện Yên Mỹ.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Cấp cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ 140 m³/ngày đêm trên địa bàn các xã: Yên Phú, Yên Hòa, Hoàn Long và Việt Cường thuộc huyện Yên Mỹ.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:
- $G=2.000$ đồng/ m^3 (theo mục II.2.a của Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên) tính từ 01/9/2017 đến 30/4/2018.

- $G=3.000$ đồng/ m^3 (theo mã nhóm tài nguyên V202 của Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên).

5. Tổng số tiền phải nộp: **15.487.000 đồng** (Bằng chữ: Bằng chữ: Mười năm triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

6. Phương án nộp tiền: Nộp một lần vào năm 2019.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thịnh Phát và Thủ trưởng các đơn vị có liên căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT1^{LT}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang